

Những nguyên nhân chủ yếu làm cho Thiền phái Trúc Lâm đời hậu Trần suy yếu

Thích Quảng Tánh

“Sư tử trùng” là một ẩn dụ sinh động và quen thuộc trong văn học Phật giáo. Sư tử là loài mãnh thú, là vua của các loài thú, không một loại dã thú nào có thể uy hiếp và ăn thịt được nó. Tuy nhiên chỉ có những loài vi trùng sống ký sinh trên thân sư tử mới có thể quật ngã được sư tử.

Nói đến Phật giáo đời Trần, ta nghĩ ngay đến thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Bởi lẽ, thiền phái Trúc Lâm có một vị trí và vai trò hết sức đặc biệt trong dòng sinh mệnh Phật giáo lúc bấy giờ. Không chỉ tập hợp, thống nhất các dòng thiền khác về một mối, sự hình thành thiền phái Trúc Lâm còn thể hiện rõ rệt sự lớn mạnh, ý thức độc lập, tự chủ của Phật giáo Việt Nam. Trúc Lâm Yên Tử là một dòng thiền Việt Nam thuần túy, đậm đà bản sắc dân tộc Việt. Mặc dù rất thịnh hành nhưng thiền phái Trúc Lâm chỉ qua hai lần truyền y bát với ba vị Tổ sư lừng danh thì thất truyền. Cứ theo sử liệu thì sau khi Tam tổ Huyền Quang viên tịch, Ngài không truyền y bát lại cho ai cả. Việc làm này của Tam tổ chứng tỏ sau Ngài, không có ai thừa kế ngôi vị Tứ tổ của thiền phái Trúc Lâm, mặc dù sơn môn Hoa Yên vẫn được thế thứ truyền thừa từ An Tâm quốc sư cho đến Vô Phiền đại sư. Sự chấm dứt truyền thừa Tứ tổ không có nghĩa thiền phái này bị chấm dứt nhưng sự kiện này bộc lộ rõ nét sự suy yếu của bản phái. Nguyên nhân suy yếu của thiền phái Trúc Lâm thì có nhiều, theo người viết, có lẽ “Sư tử trùng” là nguyên nhân căn bản và chủ yếu nhất.

“Sư tử trùng” là một ẩn dụ sinh động và quen thuộc trong văn học Phật giáo. Sư tử là loài mãnh thú, là vua của các loài thú, không một loại dã thú nào có thể uy hiếp và ăn thịt được nó. Tuy nhiên chỉ có những loài vi trùng sống ký sinh trên thân sư tử mới có thể quật ngã được sư tử.

Cũng vậy, thực trạng của thiền phái Trúc Lâm sau Tam tổ Huyền Quang cho thấy, sự suy yếu không phải do thiếu vắng Tăng sĩ, chùa chiền hay các sinh hoạt Phật giáo... mà ngược lại. Số lượng người xuất gia ngày một tăng lên, chùa chiền liên tục được trùng tu xây dựng, các sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo vẫn rầm rộ phát triển. Nhưng các thiền sư đặc đạo, những bậc xuất trần thượng sĩ làm trụ cột, làm người hướng đạo và khai ngộ trong giáo hội Trúc Lâm ngày càng hiếm hoi, trong khi đó những tệ đoan xuất hiện trong Tăng đoàn ngày một nhiều. Điều quan trọng là Phật giáo Trúc Lâm đã đánh mất đi vai trò lãnh đạo trí thức, văn hoá và chính trị, bị đẩy từ thế chủ động sang thế bị động trước sự lấn lướt của Nho giáo.

Trước khi tìm hiểu những nguyên nhân bên trong, tức “Sư tử trùng,” thiết nghĩ không thể không đề cập đến những nguyên nhân bên ngoài, mang tính khách quan góp phần làm suy yếu thiền phái Trúc Lâm nói riêng và Phật giáo đời hậu Trần nói chung.

Chúng ta ai cũng biết rằng, thiền phái Trúc Lâm được hình thành trong một bối cảnh hết sức đặc biệt. Có lẽ đây là trường hợp độc nhất vô nhị trong lịch sử hình thành các thiền phái ở Việt Nam và thế giới. Chưa có một thiền phái nào mà vị Sơ tổ là một thiền sư, một vị vua với uy danh lừng lẫy, một thái thượng hoàng của hoàng đế đương triều. Do đó, không có gì khó hiểu khi thiền phái Trúc Lâm quy phục một cách dễ dàng các thiền phái khác đồng thời được triều đình trọng vọng, hầu hết hoàng tộc và quan lại cao cấp của triều đình là môn đồ của Trúc Lâm. Dầu rằng truyền thống Phật giáo không bao giờ dựa dẫm vào các thế lực chính trị để bành trướng nhưng được sự ủng hộ của chính quyền là một trong những thắng duyên, lợi thế lớn của thiền phái Trúc Lâm. Thế nhưng, từ thời Hiến Tông trở về sau, triều

đình nhà Trần bắt đầu suy vi, trước sự công kích và gièm pha của các Nho thần, vua chúa không còn tích cực ủng hộ Phật giáo như trước. Sự kiện vua Hiến Tông và Thuận Tông xuống chiếu hạ lệnh sa thải Tăng Ni là một điển hình. Mất sự ủng hộ của triều đình, giáo hội Trúc Lâm mất đi sự nương tựa quan trọng.

Không chỉ đánh mất sự ủng hộ của triều đình, Phật giáo Trúc Lâm thời hậu Trần còn bị tấn công kịch liệt bởi Nho giáo đang dần chiếm ngôi vị độc tôn. Thời Lý và tiền Trần là thời Tam giáo đồng nguyên. Dẫu Phật giáo gần như là quốc giáo nhưng với sự bao dung rộng lượng của Phật giáo và các vua chúa Phật tử, Nho giáo vẫn được tôn trọng. Nhưng đến khi Nho giáo dành được vị trí độc tôn trên chính trường, chi phối học thuật và tư tưởng xã hội thì các Nho thần bộc lộ sự kỳ thị và hẹp hòi. Với sự phục hưng của Tống Nho tại Trung Quốc, các Nho thần Việt Nam như Lê Quát, Trương Hán Siêu và Phạm Sư Mạnh nỗ lực hướng ngoại, xây dựng đất nước theo xu thế mới, cực lực bài xích phê phán Phật giáo, bởi theo họ, Phật giáo có hại cho sự phát triển của quốc gia. Tuy nhiên, sự chỉ trích và ghét bỏ của Nho giáo không phải là nguyên nhân chính khiến Phật giáo Trúc Lâm suy đồi.

Một nguyên nhân nữa làm suy yếu Đại Việt và Phật giáo Trúc Lâm là cuộc chiến tranh Chiêm – Việt. Cuộc chiến nổ ra đã làm sụp đổ công trình liên kết, hoà bình của Sơ tổ Trúc Lâm. Người có “công” làm nên cuộc chiến đó là các Nho thần Đoàn Nhữ Hài và Đỗ Tử Bình. Chiến tranh, loạn lạc, đói kém và chết chóc đã xảy ra. Để trốn lính, hàng ngàn thanh niên đã cạo đầu, trốn vào chùa chiền. Chính điều này đã làm cho giáo hội Trúc Lâm vốn đã công kênh nay trở nên quá tải. Vì động cơ xuất gia không đúng đắn nên các phần tử này không thiết tha tu học, do vậy những tệ đoan trong cửa Thiền đã liên tục phát sinh. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự suy yếu của thiền phái Trúc Lâm và Phật giáo thời hậu Trần.

Sau khi khảo sát các nguyên nhân khách quan tác động từ bên ngoài, bây giờ chúng ta thử tìm các nguyên nhân xuất phát từ bên trong góp phần làm suy yếu thiền phái Trúc Lâm. Đầu tiên phải kể đến việc không người thừa kế ngôi vị Tứ tổ. Đối với vấn đề này ít nhất hai khả năng có thể xảy ra: Thứ nhất, có thể Tam tổ sợ rằng việc trao truyền y bát có thể dẫn tới sự tranh chấp ở đời sau (như trường hợp Lục tổ Huệ Năng ở Trung Quốc) do đó chỉ truyền tâm mà không truyền y bát. Thứ hai, có thể không có ai triệt ngộ xứng đáng để được trao truyền. Cho dù là nguyên nhân nào, sự thất truyền ấy làm cho thiền phái Trúc Lâm mất đi người lãnh đạo. Dẫu truyền thống thiền Trúc Lâm Yên Tử vẫn được An Tâm quốc sư kế thừa. Nhưng An Tâm quốc sư không phải là Tứ tổ, do đó, Ngài không thể đảm nhiệm trọng trách lãnh đạo tinh thần của thiền phái Trúc Lâm được. Khi một tổ chức thiếu người lãnh đạo, ta cũng dễ dàng biết được tổ chức ấy sẽ đi về đâu. Đó là nguyên nhân bên trong thứ nhất.

Nguyên nhân thứ hai dẫn đến suy đồi là do “quá thịnh đạt” và đây chính là nguyên nhân chủ yếu chứa đựng “Sư tử trùng.” Phật giáo và nhất là thiền phái Trúc Lâm dưới thời Sơ tổ, Nhị tổ và Tam tổ đã đạt đến đỉnh cao của sự thịnh đạt. Sự thịnh đạt đúng nghĩa trên cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần. Về phương diện vật chất, thiền phái Trúc Lâm được triều đình, quan lại và muôn dân tích cực ủng hộ. Về phương diện tinh thần, tâm linh đã có chư vị tổ sư liễu đạo dẫn dắt. Vì vậy, trong thời kỳ này, được xuất gia, làm Tăng là một vinh dự không nhỏ. Chùa chiền được xây dựng ngày một nhiều, người xuất gia ngày một tăng thêm. Đến cuối thế kỷ 14, số lượng Tăng sĩ trong giáo hội Trúc Lâm tăng lên tới mức kỷ lục. Tuy không đến mức “số người cắt tóc làm Tăng Ni nhiều bằng nửa số dân thường” (Nguyễn Dữ, *Truyện Kỳ Mạn Lục*) nhưng ít nhất số lượng Tăng Ni thời đó khoảng 30.000 vị. Theo *Tam Tổ Thực Lục*, thời Nhị tổ Pháp Loa đã phải giới hạn tổ chức giới đàn, ba năm mới tổ chức một lần và phải loại ra hàng ngàn thí sinh. Vì Tăng sĩ quá đông nên giáo hội không thể kiểm soát được. Mặt khác các thành phần bất hảo trà trộn vào giáo đoàn ngày một nhiều nhằm mục đích tư lợi. Chính các phần tử này là những sâu trùng làm ung nhọt giáo đoàn, nhất là sau khi Tam tổ viên tịch, giáo đoàn thiếu người lãnh đạo thì sự ung nhọt càng ngày càng lớn. Điển hình là thiền sư Đại Than đã chỉ đạo sự động viên, đốc suất, bắt bớ Tăng sĩ, nhất là các Tăng sĩ miền quê không có độ điệp để sung vào quân đội, làm bia đỡ đạn ngoài chiến trường. Tiếp đến là vụ bạo động của nhà sư hiệu Thiên Nhiên, tục danh Phạm Sư Ôn vào năm 1389 chống lại triều đình. Cuộc khởi nghĩa không thành, họ bị

đàn áp dã man. Hành động của hai vị này đã vi phạm đến nguyên tắc hiếu sinh của Phật giáo, nếu không phải biểu hiện của sự suy đồi thì thật khó lý giải.

Song song với việc phát triển Tăng sĩ là chùa viện. Thời kỳ này chùa viện được xây dựng rất nhiều. Cố nhiên phải có cơ sở vật chất để tu học và hành đạo nhưng sự thịnh vượng và phát triển quá mức sẽ tổn hại uy tín của giáo hội, hao tổn tài lực của nhân dân. Nho thần Lê Bá Quát đã than phiền dân chúng xây chùa quá nhiều "*Hễ chỗ nào có nhà ở thì có chùa Phật. Chùa hư nát thì sửa chữa, lâu dài chuông trống chiếm nửa dân cư.*" Hoặc cường điệu hơn như Nguyễn Dữ: "*Chùa chiền dựng lên, làng lớn có hơn mười chùa, làng nhỏ cũng chừng năm, sáu, ngoài bao bằng lũ, trong sơn son thếp vàng.*" Đó là chưa kể những ngôi chùa lớn, trụ sở trung ương của giáo hội Trúc Lâm như Báo Ân, Siêu Loại và Quỳnh Lâm. Riêng chùa Quỳnh Lâm có hơn 1.000 mẫu ruộng và hơn 1.000 người để canh tác. Dĩ nhiên đây là tài sản của giáo hội và lợi tức thu được sẽ dùng vào các Phật sự. Nhưng sự giàu có và sở hữu rất nhiều bất động sản cùng với sự xây dựng, trùng tu quá nguy nga tráng lệ của tự viện đã tác động không tốt đến nếp sống thanh bần, giản dị của chư Tăng đồng thời làm hao tổn tài sản và nhất là không tránh khỏi sự đổ kỵ.

Trong khi đó hai lãnh vực rất quan trọng trong Phật giáo là học thuật và tu chứng lại không phát triển. Sau Huyền Quang, Phật giáo đã đánh mất vai trò lãnh đạo trí thức, văn hoá và chính trị, nhường chỗ cho Nho giáo. Về phương diện tu chứng, những Cao tăng ngộ đạo không thấy xuất hiện, hoặc có thể vẫn còn người chứng đạo nhưng do các ngài lui về sống ẩn dật nên sử liệu không ghi chép được. Mặt khác, càng về cuối nhà Trần, Phật giáo bị nhiều pha tạp. Sự tu tập và hành đạo của chư Tăng thiên trọng về lễ bái, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, mang tính hình thức hướng ngoại, đánh mất sức mạnh nội tâm, vốn là sức mạnh đích thực của Thiền tông nói riêng và của Phật giáo nói chung.

Chính các nhân tố này là nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái thiền phái Trúc Lâm Yên Tử và Phật giáo thời hậu Trần.

Tóm lại, thiền phái Trúc Lâm và Phật giáo thời hậu Trần theo thời gian suy yếu là một sự thật lịch sử. Chúng ta cũng chẳng mấy ngạc nhiên bởi vì vạn pháp đều bị chi phối bởi thành, trụ, hoại, không. Tuy nhiên, sự kiện thiền phái Trúc Lâm suy yếu với các nguyên nhân như đã trình bày sẽ là một bài học kinh nghiệm quý báu cho sự tồn tại và phát triển của Thiền tông và của Phật giáo Việt Nam nói chung hiện tại và mai sau ./.